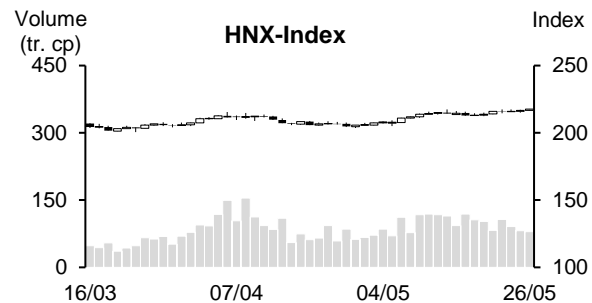
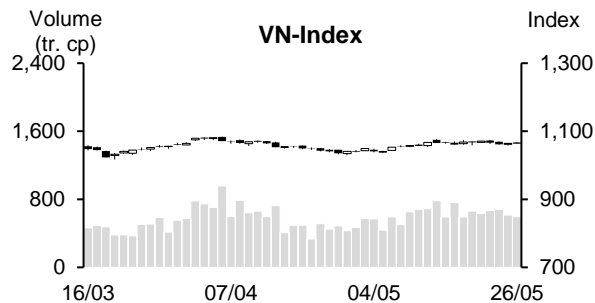


Ngày	Thứ 2 22/05	Thứ 3 23/05	Thứ 4 24/05	Thứ 5 25/05	Thứ 6 26/05	Trung bình
VN-Index	1,070.64	1,065.85	1,061.79	1,064.63	1,063.76	1,065.33
Thay đổi +/-	3.57	-4.79	-4.06	2.84	-0.87	-0.66
Thay đổi %	0.33%	-0.45%	-0.38%	0.27%	-0.08%	-0.06%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	634.22	668.75	682.80	614.25	595.99	639.20
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	11,011.18	11,846.31	11,361.07	10,546.44	9,428.42	10,838.68
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-468.59	-605.02	-568.41	-397.17	-332.05	-474.25
VN30	1,073.74	1,068.05	1,061.55	1,062.15	1,060.81	1,065.26
Thay đổi +/-	4.90	-5.69	-6.50	0.60	-1.34	-1.61
Thay đổi %	0.46%	-0.53%	-0.61%	0.06%	-0.13%	-0.15%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	141.57	171.26	155.60	137.30	111.01	143.35
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,589.49	4,257.97	3,776.36	3,510.39	2,657.47	3,558.34
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-252.97	-338.65	-385.10	-133.84	-153.45	-252.80
HNX-Index	215.90	215.79	215.96	216.78	217.64	216.41
Thay đổi +/-	1.99	-0.11	0.17	0.82	0.86	0.75
Thay đổi %	0.93%	-0.05%	0.08%	0.38%	0.40%	0.35%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	82.31	106.79	90.68	81.57	79.71	88.22
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,238.53	1,670.63	1,481.91	1,511.71	1,193.12	1,419.18
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	11.82	1.57	14.30	9.30	-0.73	7.25



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tích lũy đi ngang thứ hai liên tiếp với những phiên tăng giảm điểm đan xen của các chỉ số chính. Mặc dù tuần qua Ngân hàng Nhà nước đã thông báo cắt giảm lãi suất điều hành lần 3, thông tin này không khiến các nhà đầu tư cảm thấy phấn khởi. Các nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa với áp lực chính từ các cổ phiếu ngân hàng và thực phẩm đồ uống. Ngược lại, bất động sản, dầu khí dẫn dắt đà tăng. Mặt khác, số ngành tăng giá trong tuần qua vẫn chiếm ưu thế. Trong bối cảnh nhóm vốn hóa lớn đang suy yếu, nhiều nhà đầu tư lựa chọn rút tiền vào nhóm vốn hóa vừa và nhỏ để tìm kiếm lợi nhuận. Nổi bật là một số nhóm ngành như khu công nghiệp, xây dựng, nhựa, điện. Thanh khoản giảm nhẹ so với tuần trước đó nhưng nhìn chung vẫn duy trì ổn định.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục có tuần giằng co trong biên độ hẹp. Trong phiên cuối tuần, tín hiệu không thể xuất hiện nến tăng tốt theo sau nến rút chân mà có nến đỡ trở lại. Đã hai lần tín hiệu xuất hiện nến rút chân tại ngưỡng 1060 nhưng giá không thể tiếp tục tăng, đây có thể xem như nỗ lực hồi phục thất bại tại đây. Nhìn chung, điều này vẫn đang ủng hộ cho quan điểm chỉ số ít có cơ hội sẽ vượt được vùng cản 1075-1085 trong ngắn hạn và sẽ tiếp tục giảm dần về vùng hỗ trợ 1040-1050.

Trường hợp nếu vượt được cản 1075-1085 thì sẽ có khả năng về vùng đỉnh cũ 1100-1120, nhưng chúng tôi hiện chưa đánh giá cao kịch bản này.

VN-Index



HNX-Index có tuần tăng nhẹ trở lại sau tuần giằng co trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã vượt được đỉnh quanh 217 và đang tiếp tục hướng về vùng cản mạnh hơn là đỉnh cũ 220-225. Chúng tôi nhận thấy đà tăng đang có dấu hiệu yếu dần, cùng với RSI đang vào vùng quá mua, những điều này khả năng sẽ khiến giá giảm trở lại khi tiếp cận vùng cản. Trường hợp nếu vượt được đỉnh này thì sẽ có cơ hội vượt được MA200 và kéo dài xu hướng tăng, nhưng hiện chúng tôi chưa đánh giá cao khả năng này.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đang tiếp cận vùng cản và chúng tôi cho rằng chúng ít có khả năng sẽ vượt được cản trong ngắn hạn. Do đó, chiến lược chung nên hạn chế giao dịch, chờ tín hiệu tích cực quanh hỗ trợ mới nên cân nhắc tham gia trở lại. Với những nhà đầu tư ưa thích rủi ro và kỳ vọng vào việc dòng tiền vẫn sẽ phân hóa thì có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng thấp.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VND	15,950	-0.93%	153,395,264
SHB	11,550	-2.12%	133,282,152
STB	27,200	-2.33%	103,530,380
VIX	9,080	6.55%	99,677,641
DIG	20,800	1.46%	98,056,756

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	11,100	0.91%	73,964,349
PVS	30,300	7.07%	43,890,552
CEO	25,900	1.97%	30,937,865
IDJ	14,900	7.97%	21,428,650
IDC	41,300	6.44%	16,415,723

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
STB	27,200	-2.33%	2,849.4
VND	15,950	-0.93%	2,491.1
DIG	20,800	1.46%	2,029.2
SSI	22,550	-1.53%	1,918.4
HPG	21,100	-3.21%	1,681.4

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	30,300	7.07%	1,296.1
SHS	11,100	0.91%	823.3
CEO	25,900	1.97%	801.8
IDC	41,300	6.44%	664.5
IDJ	14,900	7.97%	312.2

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

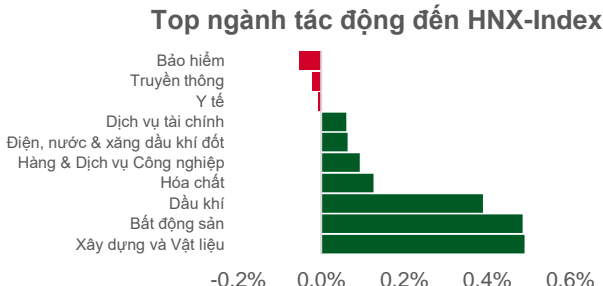
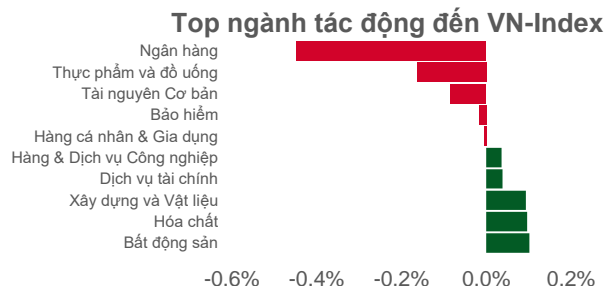
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	55,000	1.66%	0.09%
GVR	17,200	5.85%	0.09%
PGV	25,200	9.57%	0.06%
REE	61,500	4.77%	0.03%
TCB	29,900	0.84%	0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	30,300	7.07%	0.36%
IDC	41,300	6.44%	0.31%
VCS	55,500	9.25%	0.28%
HUT	17,900	5.92%	0.13%
PLC	37,000	10.12%	0.10%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

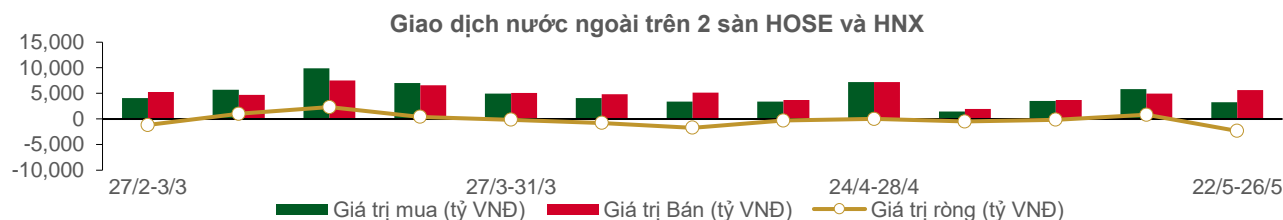
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	92,000	-2.34%	-0.24%
BID	43,400	-2.25%	-0.12%
HPG	21,100	-3.21%	-0.10%
SAB	155,500	-3.24%	-0.08%
VNM	67,100	-2.19%	-0.07%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVI	49,400	-3.14%	-0.14%
SGC	61,000	-26.77%	-0.06%
DNP	23,200	-3.73%	-0.04%
TVC	5,300	-13.11%	-0.04%
BVS	22,700	-4.62%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	110.49	3,200.03	211.21	5,571.29	(100.73)	(2,371.24)
HNX	3.36	85.80	2.73	49.55	0.63	36.26
Tổng 2 sàn	113.85	3,285.83	213.94	5,620.84	(100.10)	(2,334.98)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VRE	27,700	3,779,200	105.18
VIC	52,000	1,506,800	79.24
POW	13,600	4,427,900	60.76
VCB	92,000	442,600	39.51
EIB	19,550	1,228,800	24.04

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	30,300	841,944	25.22
DTD	28,300	705,900	20.78
MBS	17,500	173,532	3.01
TVD	15,300	74,500	1.23
HVT	59,500	16,100	0.95

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VND	15,950	(21,038,800)	(340.97)
HPG	21,100	(15,261,300)	(329.00)
VNM	67,100	(4,678,100)	(315.98)
CTG	27,800	(7,511,100)	(208.64)
MSN	72,000	(2,177,800)	(154.10)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDJ	14,900	(475,700)	(7.08)
BVS	22,700	(168,000)	(3.92)
MBG	5,800	(409,100)	(2.28)
TNG	19,300	(64,500)	(1.25)
NVB	13,300	(71,915)	(0.97)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912